

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CHÂU THÀNH
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 97/2025/DS-ST

Ngày: 28/5/2025

V/v “Tranh chấp hợp đồng vay
tài sản”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH, TỈNH TÂY NINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Kim Ngân.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thu Ba;

2. Ông Phan Văn Hoàng;

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Phạm Thị Hiệp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:* Bà Phạm Hải Yến - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 411/2024/TLST-DS ngày 03 tháng 10 năm 2024 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 67/2025/QĐXXST-DS ngày 31 tháng 3 năm 2025 và quyết định hoãn phiên tòa số 55/2025/QĐST-DS ngày 28 tháng 4 năm 2025, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: bà Vũ Thị Ngọc D, sinh năm 1961; nơi cư trú: C N, ấp Đ, xã B, huyện H, Thành Phố Hồ Chí Minh (có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt).

- Bị đơn: chị Trần Thị Huỳnh A, sinh năm 1986; nơi cư trú: ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn bà Vũ Thị Ngọc D trình bày:

Bà và chị Huỳnh A có mối quan hệ quen biết do trước đây là chòm xóm, láng giềng với nhau. Bà và chị Huỳnh A không có mối quan hệ bà con ruột thịt với nhau.

Trước đây bà có cho chị Huỳnh A vay tiền nhiều lần, có vay có trả đầy đủ. Khi vay hai bên làm giấy viết tay ghi nội dung vay tiền, chị Huỳnh A ký tên. Đến ngày 17/02/2020 (dương lịch), bà cho chị Huỳnh A vay số tiền 55.000.000 (năm mươi lăm

triệu) đồng, bằng hình thức chuyển tiền đi (K), tại Ngân hàng A1 chi nhánh A2, địa chỉ 66/7, Quốc lộ B, ấp Đ, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh, tên người nhận Trần Thị Huỳnh A, chứng minh thư 072186002794, mục đích chị Huỳnh A vay tiền là mua xe mô tô để dùng làm phương tiện đi làm và lo sinh hoạt trong gia đình. Khi cho vay hai bên thỏa thuận lãi suất là 5%/số tiền vay gốc 55.000.000 đồng/tháng; hai bên không thỏa thuận thời hạn cho vay, bà có thỏa thuận là khi cần bà sẽ báo trước cho chị Huỳnh A 01 tháng để chị Huỳnh A trả tiền lại. Việc thỏa thuận cho vay số tiền gốc, thời hạn vay và lãi suất hai bên chỉ thỏa thuận bằng lời nói không lập văn bản giấy tờ gì hết.

Ngoài khoản vay này chị Huỳnh A không vay mượn thêm của bà khoản tiền hoặc tài sản nào khác.

Từ ngày vay cho đến nay chị Huỳnh A chưa trả cho bà được khoản tiền gốc, lãi nào.

Nay bà thay đổi yêu cầu khởi kiện của buộc chị Huỳnh A trả cho bà số tiền vay gốc 54.963.724 (năm mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi bốn) đồng và yêu cầu chị Huỳnh A trả cho bà tiền lãi với mức lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày bà nộp đơn khởi kiện cho đến ngày Toà án xét xử sơ thẩm. Bà xin rút lại một phần yêu cầu khởi kiện đối với số tiền gốc 36.276 đồng, chi phí gửi tiền và tiền lãi từ ngày 17/02/2020 cho đến khi Toà án nhận đơn khởi kiện của bà. Ngoài ra bà không còn yêu cầu khởi kiện gì khác.

Bà không yêu cầu chồng của chị Huỳnh A có nghĩa vụ liên đới cùng chị Huỳnh A trả nợ cho bà.

Chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của bà là chứng từ giao dịch đề ngày 17/02/2020 tại Ngân hàng A1 chi nhánh A2, địa chỉ 66/7, Quốc lộ B, ấp Đ, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh (bản chính).

Bị đơn chị Trần Thị Huỳnh A chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

* Bị đơn chị Trần Thị Huỳnh A đã được Toà án triệu tập hợp lệ nhiều lần nhưng không đến nên không có lời khai, lời trình bày.

Tại phiên tòa:

Bà D và chị Huỳnh A vắng mặt nên không có lời khai, lời trình bày.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:

Về thủ tục tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án Thẩm phán, Thư ký, Hội đồng xét xử tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan; đương sự chấp hành đúng các quy định của pháp luật kể từ khi thụ lý vụ án cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án.

Về nội dung vụ án:

Căn cứ vào Điều 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự 2015; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, đề nghị Hội đồng xét xử.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Ngọc D đối với chị Trần Thị Huỳnh A về “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”.

Buộc chị Trần Thị Huỳnh A có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị Ngọc D số tiền gốc là 54.963.724 đồng và tiền lãi theo quy định của pháp luật.

Các đương sự chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Căn cứ đơn khởi kiện cùng các tài liệu chứng cứ kèm theo của nguyên đơn và các tài liệu chứng cứ trong hồ sơ vụ án, có cơ sở xác định quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án là “Tranh chấp về hợp đồng vay tài sản” được quy định tại khoản 2 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Bị đơn cư trú tại ấp X, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh nên theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Bà D vắng mặt có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt, chị Huỳnh A vắng mặt tại phiên tòa lần thứ 2 không có lý do. Căn cứ vào quy định tại Điều 227, Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt bà D, chị Huỳnh Anh .

[2] Về nội dung:

[2.1] Xét yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Ngọc D thì thấy rằng: Bà D khởi kiện yêu cầu chị Huỳnh A trả số tiền vay gốc 54.963.724 (năm mươi bốn triệu chín trăm sáu mươi ba nghìn bảy trăm hai mươi bốn) đồng và yêu cầu chị Huỳnh A trả cho bà tiền lãi với mức lãi suất theo quy định của pháp luật tính từ ngày bà nộp đơn khởi kiện cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm.

[2.1] Xét về chứng cứ do nguyên đơn giao nộp và số tiền vay gốc theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Xét chứng từ giao dịch đề ngày 17/02/2020 tại Ngân hàng A1 chi nhánh A2, địa chỉ 66/7, Quốc lộ B, ấp Đ, xã B, huyện H, thành phố Hồ Chí Minh. Trong chứng từ không ghi nội dung giao dịch, không ghi thời hạn trả và mức lãi suất như vậy không có căn cứ chứng minh lời trình bày của bà D về thỏa thuận lãi suất và thời hạn trả. Có căn cứ chấp nhận lời trình bày của bà D về số tiền vay gốc là 54.963.724 đồng.

Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn thấy rằng, bà D nộp đơn khởi kiện ngày 02/10/2024 cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm, chị Huỳnh A không trả cho nguyên đơn được khoản gốc lãi nào, nên chị Huỳnh A phải trả cho bà D tiền lãi chậm trả với mức lãi suất 10% năm tương đương 0,83%/tháng/số tiền vay gốc tính từ ngày bà D nộp đơn khởi kiện cho đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm. Xét yêu cầu tính lãi của nguyên đơn là có căn cứ nên chấp nhận.

Từ ngày bà D nộp đơn khởi kiện đến ngày Tòa án xét xử sơ thẩm là 07 tháng 26 ngày.

Như vậy số tiền lãi bà D được hưởng là:

$54.963.724 \text{ đồng} \times 0,83\% \times 7 \text{ tháng} 26 \text{ ngày} = 3.588.764 \text{ đồng}.$

Tổng cộng gốc lãi là: $54.963.724 \text{ đồng} + 3.588.764 \text{ đồng} = 58.552.488 \text{ đồng}.$

Ghi nhận bà D về rút lại một phần yêu cầu khởi kiện về số tiền vay gốc 36.276 đồng và tiền lãi từ ngày 17/02/2020 cho đến ngày Tòa án nhận đơn khởi kiện.

[3] Về đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh tại phiên tòa, xét thấy: Đây là đề nghị có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Từ những nhận định trên có căn cứ chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà D.

[4] Về án phí: theo quy định tại Điều 12, Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bà D thuộc trường hợp được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí.

Chị A phải chịu án phí 5%/phần yêu cầu khởi kiện của bà D được chấp nhận là $58.552.488 \text{ đồng} \times 5\% = 2.927.124 \text{ đồng}.$

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 357, 463, 466, 468, 470 của Bộ luật Dân sự; Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 12, khoản 3 Điều 24, khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Vũ Thị Ngọc D về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản” đối với chị Trần Thị Huỳnh A.

Buộc chị Trần Thị Huỳnh A có nghĩa vụ trả cho bà Vũ Thị Ngọc D số tiền 58.552.488 (năm mươi tám triệu năm trăm năm mươi hai nghìn bốn trăm tám mươi tám) đồng, trong đó tiền gốc là 54.963.724 đồng và 3.588.764 đồng tiền lãi.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015.

2. Ghi nhận bà D rút lại một phần yêu cầu khởi kiện của bà về số tiền vay gốc 36.276 đồng và tiền lãi tính từ ngày 17/02/2020 cho đến ngày Tòa án nhận đơn khởi kiện.

3. Về án phí:

Bà Vũ Thị Ngọc D thuộc trường hợp miễn nộp tạm ứng án phí và án phí.

Chị Trần Thị Huỳnh A phải chịu 2.927.124 (hai triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn một trăm hai mươi bốn) đồng án phí dân sự sơ thẩm.

4. Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

5. Bà D, chị Huỳnh A có quyền kháng cáo lên Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Tây Ninh;
- VKSND huyện Châu Thành;
- Chi cục THADS huyện Châu Thành;
- Các đương sự;
- Phòng KTNV&TĐKT tòa án tỉnh TN;
- Lưu trữ tại TANDH Châu Thành;
- Lưu hồ sơ;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Nguyễn Thị Kim Ngân